

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 01 – 8 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Truện;
2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quây - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tây Ninh.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXX-ST ngày 16/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh T, sinh năm 1984- Giám đốc

Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (nay là ấp Ô, xã B, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu phố A, Phường C, thị xã K, tỉnh Long An (nay là Khu phố A, phường K, tỉnh Tây Ninh). Uỷ quyền theo giấy uỷ quyền ngày 11/6/2025.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An (nay là Khu phố F, phường K, tỉnh Tây Ninh).

Bà V và ông T1 có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2025 của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H và phần trình bày của người đại diện theo uỷ quyền trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H (Công ty TNHH MTV H) có kinh doanh mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Công ty đã nhiều lần bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho ông Đỗ Văn T1, đến ngày 22/8/2024 hai bên đối chiếu công nợ và chốt số tiền nợ là 132.303.000 đồng, hẹn đến cuối năm 2024 thanh toán nhưng đến nay ông T1 chưa thanh toán cho công ty.

Nay công ty TNHH MTV H yêu cầu ông Đỗ Văn T1 thanh toán số tiền 132.303.000 đồng, công ty chỉ đồng ý cho ông T1 trả dần trong 04 lần (tương ứng 04 vụ lúa trong 02 năm), cụ thể

Lần 01: Ngày 30/3/2026 ông T1 phải trả 33.000.000 đồng;

Lần 02: Ngày 30/8/2026 ông T1 phải trả 33.000.000 đồng;

Lần 03: Ngày 30/3/2027 ông T1 phải trả 33.000.000 đồng;

Lần 04 ngày 30/8/2027 ông T1 phải trả 33.303.000 đồng.

Bị đơn ông Đỗ Văn T1 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:

Ông T1 thừa nhận có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật của Công ty TNHH MTV H để canh tác lúa, thống nhất còn nợ số tiền 132.303.000 đồng và có ký bảng đối chiếu công nợ, khi đó phía công ty cũng đồng ý cho ông được trả dần theo vụ lúa. Nay ông T1 đồng ý trả số tiền nợ trên, tuy nhiên hiện nay nguồn thu nhập chính từ làm ruộng, giá lúa thất thường có khi thua lỗ nên ông xin được trả dần mỗi năm 02 lần theo hai vụ lúa bắt đầu từ vụ đông xuân năm 2026, cụ thể vụ lúa đông xuân trả 10.000.000 đồng, vụ lúa hè thu trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Công ty yêu cầu trả mỗi vụ lúa là 33.000.000 đồng thì ông T1 không có khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH MTV H khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn T1 có địa chỉ cư trú tại Phường B, thị xã K, tỉnh Long An (nay là phường K, tỉnh Tây Ninh) thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tây Ninh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Công ty TNHH MTV H khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn T1 trả số tiền nợ mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật là 132.303.000 đồng theo bảng đối chiếu công nợ mà các bên đã ký kết ngày 22/8/2024, công ty đồng ý cho ông T1 được trả dần mỗi năm hai lần theo vụ lúa, mỗi vụ trả 33.000.000 đồng. Bị đơn ông T1 thống nhất có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật của công ty TNHH MTV H và nợ số tiền 132.303.000 đồng, ông T1 đồng ý trả số tiền nợ nêu trên nhưng chỉ đồng ý trả theo vụ

lúa với mức 10.000.000 đồng vụ lúa đông xuân và 5.000.000 đồng đối với vụ lúa hè thu.

[2.2] Xét thấy, các đương sự đều thống nhất số tiền mà ông Đỗ Văn T1 mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật của Công ty TNHH MTV H và còn nợ là 132.303.000 đồng. Do đó, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Căn cứ các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa các bên có xác lập giao dịch mua bán và số tiền ông T1 còn nợ công ty TNHH MTV H là 132.303.000 đồng, nay Công ty khởi kiện là có căn cứ.

[2.3] Về thời hạn và phương thức thanh toán: Căn cứ bảng đối chiếu công nợ mà các bên ký kết có thoả thuận thời hạn thanh toán số tiền trên là cuối năm 2024, đến nay ông T1 chưa thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ.

Ông T1 cho rằng phía công ty có đồng ý cho ông T1 trả dần theo vụ lúa, tuy nhiên các bên không xác định rõ mức trả theo từng vụ là bao nhiêu. Nay ông T1 đề nghị trả mỗi năm 02 lần theo vụ lúa, cụ thể vụ đông xuân trả 10.000.000 đồng, vụ hè thu trả 5.000.000 đồng nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Công ty TNHH MTV H đồng ý cho ông T1 được trả dần trong 04 lần tương ứng với 04 vụ lúa bắt đầu từ năm 2026, mỗi vụ thanh toán 33.000.000 đồng cũng là có lợi cho ông T1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV H, buộc ông Đỗ Văn T1 thanh toán số tiền nợ cho công ty H là 132.303.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông T1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H về tranh chấp hợp đồng mua bán với ông Đỗ Văn T1.

Buộc ông Đỗ Văn T1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H số tiền 132.303.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu ba trăm linh ba nghìn đồng). Thời hạn thanh toán như sau:

Ngày 30/3/2026 ông T1 phải trả 33.000.000 đồng;

Ngày 30/8/2026 ông T1 phải trả 33.000.000 đồng;

Ngày 30/3/2027 ông T1 phải trả 33.000.000 đồng;

Ngày 30/8/2027 ông T1 phải trả 33.303.000 đồng.

Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Văn T1 phải nộp 6.615.000 đồng án phí. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H không phải nộp án phí, hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.308.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002944 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H, ông Đỗ Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 8 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Tuyết Nhung